

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án quản lý dịch hại trên một số
cây trồng chính vụ mùa năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Phương án số 175/PA-TT,BVTV&QLCL ngày 21/6/2024 của Chi cục Trồng trọt, BVTV và Quản lý chất lượng tỉnh Bắc Kạn về Phương án quản lý dịch hại trên một số cây trồng chính vụ mùa năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4999/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc phê duyệt Phương án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 1264/UBND-NN&PTNT ngày 17/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về chỉ đạo sản xuất, cơ cấu giống vụ mùa năm 2024;

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tại Tờ trình số 300/TTr-NN&PTNT ngày 08/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án quản lý dịch hại trên một số cây trồng chính vụ mùa năm 2024, như sau:

(Có phương án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Phương án được phê duyệt và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng, phòng chống rét cho cây trồng vật nuôi huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (T/hiện);
- Sở NN&PTNT tỉnh;
- Chi cục TT, BVTV&QLCL;
- TT Huyện uỷ, HĐND huyện;
- LD UBND huyện;
- LD Văn phòng;
- Thành viên BCD, TGV huyện;
- TT Văn hóa, thể thao & TT;
- Cổng thông tin điện tử huyện; (Đăng tải)
- Lưu: VT, TH.

(B/cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Đình Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Quản lý dịch hại trên một số cây trồng chính vụ mùa năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn)

Để chủ động trong công tác quản lý dịch hại, bảo vệ an toàn cho sản xuất, đảm bảo năng suất, sản lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp vụ mùa; Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn ban hành Phương án quản lý dịch hại trên một số cây trồng chính vụ mùa năm 2024, với các nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SẢN XUẤT TRONG VỤ

1. Thời tiết: Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn tỉnh Bắc Kạn, thời tiết vụ mùa năm 2024 có diễn biến như sau:

- Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

+ Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Từ tháng 8-10/2024, số lượng bão/ATNĐ trên Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền có khả năng ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN) và 1 đến 2 cơn có hoàn lưu ảnh hưởng đến tỉnh Bắc Kạn.

+ Nắng nóng: Từ tháng 7-8/2024 nắng nóng có xu hướng gia tăng, hiện tượng nắng nóng và nắng nóng gay gắt có khả năng xuất hiện nhiều hơn so với TBNN cùng thời kỳ, đề phòng xảy ra nắng nóng đặc biệt gay gắt. Nắng nóng có xu hướng giảm dần từ nửa cuối tháng 8.

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm: Trên phạm vi toàn tỉnh tiếp tục có khả năng xảy ra các hiện tượng như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

- Nhiệt độ trung bình (NĐTĐ): Tháng 7-10/2024 cao hơn từ 0,5-1,5⁰C so với TBNN cùng thời kỳ.

- Lượng mưa: Tổng lượng mưa (TLM) tháng 7-8/2024 phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 9/2024 TLM phổ biến ở mức cao hơn 10-30% so với TBNN. Tháng 10/2024 TLM phổ biến thấp hơn từ 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

- Khả năng tác động đến các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiện tượng nắng nóng gia tăng sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất; đặc biệt tháng 7/2024 mức độ nắng nóng có thể gia tăng gay gắt hơn. Ngoài ra, mưa lớn, dông, lốc, sét, mưa đá trong giai đoạn chuyển mùa có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất ở các khu vực chịu tác động.

2. Kế hoạch sản xuất: Thực hiện theo Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc phê duyệt Phương án sản xuất vụ mùa, vụ đông năm 2024; Văn bản số 1264/UBND-NN&PTNT ngày

17/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về chỉ đạo sản xuất, cơ cấu giống vụ mùa năm 2024.

II. DỰ BÁO DỊCH HẠI TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH

1. Cây lúa: Các đối tượng sâu, bệnh hại chính gồm: Rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn ...

1.1. Rầy nâu, rầy lưng trắng (gọi chung là bọ rầy)

Thời gian phát sinh, gây hại và mức độ gây hại có khả năng cao hơn vụ mùa 2024, các lúa rầy chính thường xuất hiện trong khoảng thời gian sau:

- Lúa 5: Rầy cám nở rộ tập trung từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8. Hại nhẹ lúa giai đoạn đẻ nhánh - đẻ nhánh rộ.

- Lúa 6: Rầy cám nở rộ và gây hại tập trung vào cuối tháng 8. Hại diện rộng trên các trà lúa. Mật độ phổ biến 1.000-1.500 con/m², cao 5.000-6.000 con/m², cá biệt > 10.000 con/m². Đây là lúa chính trong vụ, do đó cần chủ động theo dõi và phòng trừ để hạn chế thấp nhất tình trạng “cháy rầy” cục bộ. Nếu không phòng trừ tốt có thể gây cháy rầy cục bộ vào đầu tháng 9.

- Lúa 7: Rầy cám nở rộ tập trung từ giữa đến cuối tháng 9. Mật độ phổ biến thấp, cá biệt 5.000 con/m², gây hại cục bộ những diện tích lúa cây muộn.

1.2. Sâu cuốn lá nhỏ: Thời gian phát sinh, gây hại và mức độ gây hại có khả năng cao hơn vụ mùa 2024. Chú ý phòng trừ các lúa:

- Lúa 5: Trưởng thành vũ hóa rộ từ giữa đến cuối tháng 7. Sâu non hại nhẹ, hại lúa giai đoạn đẻ nhánh - đẻ nhánh rộ. Mật độ phổ biến 10 - 15 con/m², cục bộ 40 - 50 con/m².

- Lúa 6: Trưởng thành vũ hóa rộ vào cuối tháng 8. Sâu non hại mạnh tập trung vào cuối tháng 8 đến đầu tháng 9. Mật độ phổ biến 15 - 25 con/m², cao 40-50 con/m², cá biệt > 70 con/m².

- Lúa 7: Trưởng thành vũ hóa rộ tập trung vào cuối tháng 9. Sâu non nở và gây hại cuối tháng 9, đầu tháng 10. Chú ý theo dõi để phòng trừ, hạn chế sâu gây hại lá đòng lúa.

1.3. Sâu đục thân: Chú ý phòng trừ các lúa sâu gây hại chính phát sinh trong những khoảng thời gian sau:

- Lúa 4: Trưởng thành vũ hóa từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8, sâu non gây ung đòng, bông bạc trên trà sớm giai đoạn ôm đòng - trổ bông; gây đánh héo trên trà chính vụ giai đoạn cuối đẻ nhánh. Hại cục bộ, tỷ lệ hại phổ biến thấp, cá biệt 15% bông bạc, 30-40% đánh héo.

- Lúa 5: Trưởng thành vũ hóa từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 9, sâu non gây ung đòng, bông bạc trên trà lúa chính vụ giai đoạn ôm đòng - trổ bông, tỷ lệ bông bạc phổ biến 0,5-1%, cao 6-7 %, cá biệt >30%.

- Lúa 6: Gây hại nhẹ rải rác trên diện tích lúa mùa cây muộn.

Lưu ý: Chủ động theo dõi những diện tích các vụ trước thường bị sâu đục thân gây hại; những diện tích trong khe, trồng sớm... (tại các xã: Bằng Phúc, Bình Trung, Nghĩa Tá, Lương Bằng...) để chủ động phòng trừ.

Diện tích nhiễm và mức độ gây hại có khả năng cao hơn vụ mùa năm 2024.

1.4. Bệnh lùn sọc đen:

Có khả năng phát sinh từ đầu vụ, hại mạnh giai đoạn lúa đẻ nhánh đến trổ, trên các giống nhiễm rầy lưng trắng. Rầy lưng trắng là môi giới truyền bệnh lùn sọc đen do đó cần chú ý điều tra, phát hiện và thu thập mẫu rầy lưng trắng, gửi đi giám định virus lùn sọc đen, tăng cường điều tra, phát hiện bệnh để có biện pháp phòng trừ kịp thời theo hướng dẫn tại quy trình kỹ thuật quản lý bệnh lùn sọc đen hại lúa ban hành tại Văn bản số 1317/BVTV-TV ngày 24/5/2018 của Cục Bảo vệ thực vật.

1.5. Bệnh đạo ôn:

- Bệnh đạo ôn lá: Phát sinh ngay từ đầu vụ, phát triển mạnh và gây hại trên diện rộng trong tháng 8 đến đầu tháng 9, hại nặng trên những giống nhiễm BC15, C70, các giống lúa nếp... diện tích bón thúc thừa phân đạm và những ruộng trong khe thiếu ánh sáng, tỷ lệ bệnh phổ biến 3-4%, cao 10-15%, cá biệt >30%, gây lụi từng chòm, từng thửa.

- Bệnh đạo ôn cổ bông: Phát sinh, gây hại trong tháng 9 trên những diện tích đã nhiễm đạo ôn lá, những diện tích cấy giống nhiễm. Tỷ lệ bông bị hại phổ biến 2-3%, cao 10%, cá biệt >30%.

Diện tích nhiễm và mức độ gây hại tương đương vụ mùa năm 2024.

1.6. Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn:

Bệnh phát sinh ngay từ đầu vụ, phát triển mạnh từ tháng 8 đến tháng 9, khi có nhiều đợt mưa giông. Bệnh hại chủ yếu trên các giống lúa lai, các giống lúa có bản lá to, màu xanh đậm. Những ruộng bón phân không cân đối, bón thừa đạm bệnh có nguy cơ hại nặng. Diện tích nhiễm, mức độ hại cao hơn vụ mùa năm 2024.

1.7. Bệnh khô vằn: Bệnh phát sinh, gây hại trên các trà lúa, cao điểm gây hại vào khoảng giữa tháng 9 đến cuối tháng 10, hại nặng trên những diện tích cấy dày, nhiều dảnh, bón phân không cân đối, tỷ lệ bệnh phổ biến 3%, cao 15%, cá biệt >30%. Diện tích nhiễm và mức độ gây hại tương đương vụ mùa năm 2024.

* Các loại sâu, bệnh khác:

- Ốc bươu vàng, bệnh nghệt rễ, sâu năn hại đầu vụ.
- Nhện gié gây hại mạnh trong điều kiện thời tiết nắng nóng, khô hạn.
- Bệnh đen lép hạt, bọ xít hại lúa giai đoạn trổ đến chắc xanh.
- Chuột gây hại khi cây lúa bắt đầu làm đòng - chín, gây hại tập trung tại những ruộng cạn nước, trong khe, ven làng.

2. Cây ngô: Dự báo thành phần sâu bệnh và mức độ gây hại tương đương vụ mùa năm 2024. Chú ý phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại chính sau:

2.1. Sâu keo mùa thu: Sâu keo mùa thu phát sinh gây hại từ đầu tháng 8, gây hại mạnh cuối tháng 8 đến đầu tháng 9, mật độ hại phổ biến 2 - 3 con/m², cao 5 - 6 con/m², cá biệt >10 con/m². Chú ý những diện tích bị hại từ vụ trước, phòng trừ sớm giai đoạn ngô 3 - 5 lá.

2.2. Sâu gai: Xuất hiện từ đầu tháng 8, gây hại mạnh cuối tháng 8 đến đầu tháng 9. Mật độ cá biệt >200 con/m². Chú ý theo dõi những diện tích đã bị hại từ các vụ trước.

2.3. Bệnh khô vằn, bệnh thối thân: Bệnh thường phát sinh giai đoạn ngô 6-7 lá, phát triển mạnh trong điều kiện thời tiết có mưa, ẩm độ cao, trên những ruộng ngô trồng dày, bón phân không cân đối, ruộng thoát nước kém. Bệnh khô vằn làm khô chết cây hoặc thối hỏng bắp ngô. Bệnh thối thân làm cho thân bị thối, gãy đổ, làm chết cây.

2.4. Rệp: Phát sinh giai đoạn ngô 8-9 lá cho đến khi thu hoạch, rệp phát triển nhanh và gây hại mạnh khi nguồn thức ăn đầy đủ, nhất là những ruộng ngô trồng dày hoặc ruộng ngô bị hạn.

*** Các loại sâu, bệnh khác:**

- Sâu xám: Gây hại rải rác những diện tích cây ngô giai đoạn mọc đến 4 lá.
- Sâu đục thân, đục bắp: Sâu hại suốt quá trình sinh trưởng cây ngô, cao điểm gây hại từ khi ngô trở cờ đến hình thành bắp.
- Bệnh lùn đẻ nhánh, hiện tượng lùn cây ngô: Gây hại chủ yếu giai đoạn phát triển thân lá.
- Bệnh đốm lá: Phát sinh trong quá trình sinh trưởng của cây ngô, bệnh thường phát triển mạnh trên những ruộng còi cọc, xấu, sinh trưởng kém, ruộng ngô khô hạn.

3. Cây cam, quýt: Cây cam quýt giai đoạn nuôi quả đến thu hoạch, cần chú ý phòng trừ các đối tượng sâu, bệnh hại chính trên quả như sau:

3.1. Bọ xít xanh: Phát sinh gây hại từ khi quả còn nhỏ đến khi thu hoạch. Giai đoạn quả nhỏ bị chích hút nhiều quả sẽ chai, vàng và rụng sớm; giai đoạn quả lớn bị chích hút quả sẽ bị thối, rụng.

Thường gây hại nhiều hơn ở những vườn cây lớn tuổi có nhiều bóng mát; vườn rậm rạp, cành lá um tùm, ít cắt tỉa, vệ sinh; hại nặng hơn ở giai đoạn quả non.

3.2. Ruồi đục quả, ngài chích quả: Gây hại chủ yếu giai đoạn chuyển hóa đường đến chín vào khoảng tháng 10 đến tháng 12. Quả bị hại sẽ thối rụng làm giảm năng suất và chất lượng quả. Do đó, cần chú ý phòng trừ để hạn chế thiệt hại do ruồi đục quả và ngài chích quả gây ra.

3.3. Nhện đỏ: Phát triển mạnh trong mùa khô hạn, thời tiết nắng nóng. Nhện đỏ gây hại trên cả lá và quả, hại nặng lá chuyển từ màu xanh sang màu trắng bạc, vỏ quả biến màu tạo nên những đốm sần sùi, làm giảm năng suất, phẩm chất quả.

*** Các loại sâu, bệnh khác:**

- Bệnh vàng lá thối rễ: Gây hại nặng vào khoảng tháng 7-9.
- Bệnh nứt thân chảy nhựa: Gây hại nặng khi mưa ẩm kéo dài, vườn rậm rạp, chăm sóc kém.

4. Cây hồng không hạt: Bệnh thán thư tiếp tục gây hại cục bộ tại các xã: Quảng Bạch, Tân Lập, Đông Lạc... Cần chủ động, tích cực phòng trừ theo hướng dẫn tại thông báo hàng tuần của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

5. Cây lâm nghiệp:

5.1. Bệnh thán thư hại cây hồi: Có thể gây hại trên những diện tích tại thị trấn Bằng Lũng, Phương Viên, Yên Phong với tỷ lệ hại cao 10% lá, cá biệt 30% lá.

5.2. Các loại sâu, bệnh khác:

- Sâu đo, vòi voi, bọ xít nâu, sâu gặm vỏ, bệnh phấn trắng: Gây hại cây quế tại các xã: Đại Sảo, Yên Phong, Bình Trung.
- Mối, bệnh chết héo, bệnh phấn trắng, bọ xít muỗi: Hại cây keo tại các xã, thị trấn.

6. Cây trồng khác

6.1. Cây khoai môn: Sâu khoang phát sinh, gây hại từ cuối tháng 6 đến tháng 7; bệnh cháy lá phát sinh, gây hại vào cuối tháng 8 đến đầu tháng 9.

6.2. Cây gừng, nghệ: Bệnh cháy lá, thối củ phát sinh gây hại từ tháng 7; hại mạnh từ tháng 8 trở đi, trên những diện tích năm trước bị bệnh, diện tích sử dụng củ giống đã bị nhiễm bệnh. Nếu không phòng trừ kịp thời bệnh gây lụi từng chòm, giảm năng suất, cục bộ không cho thu hoạch.

6.3. Cây dong riềng: Bệnh thối thân, bệnh cháy lá phát sinh gây hại rải rác từ cuối tháng 6, hại nặng tại những diện tích trồng dày, không thoát nước, những diện tích đất nghèo dinh dưỡng, diện tích năm trước bị bệnh; tỷ lệ bệnh cá biệt 40-50%.

6.4. Cây chè: Chú ý phòng trừ bệnh đốm nâu phát sinh, gây hại từ tháng 7 đến tháng 8, bệnh phỏng lá chè gây hại từ tháng 9 đến tháng 10, bọ xít muỗi, rầy xanh, bọ cánh tơ gây hại trong tháng 10 đến tháng 11.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tuyên truyền:

- Đẩy mạnh tuyên truyền ứng dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), chương trình 3 giảm 3 tăng, ứng dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI), bón phân cân đối... giúp cây khỏe, hạn chế tác hại của sâu bệnh.

- Thông tin kịp thời những diễn biến của thời tiết, tình hình phát sinh, phát triển của sinh vật gây hại trên cây trồng, các biện pháp phòng trừ được cơ quan chuyên môn thông báo định kỳ hoặc đột xuất.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong phòng trừ sinh vật gây hại đến nông dân. Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân sử dụng các giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng giảm nguy cơ do sinh vật gây hại gây ra.

2. Giải pháp về chỉ đạo:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tham mưu kịp thời cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản chỉ đạo về phòng trừ các đối tượng dịch hại; tham mưu cho UBND huyện trình UBND tỉnh phương án dập dịch, quyết định công bố dịch, quyết định công bố hết dịch hại trên cây trồng (nếu có). Phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các ban ngành của địa phương chỉ đạo phòng trừ dịch hại kịp thời, hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại đến sản xuất.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên thị trường, kiên quyết không để hàng giả, hàng kém chất lượng lưu hành.

3. Giải pháp kỹ thuật:

- Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, nắm chắc diễn biến dịch hại, kết hợp theo dõi diễn biến thời tiết, sinh trưởng cây trồng, nhận định chính xác khả năng phát sinh, diện phân bố, mức độ gây hại của đối tượng dịch hại chủ yếu.

- Sử dụng giống, phân bón, thuốc BVTV tiết kiệm, hiệu quả; đẩy mạnh sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, đặc biệt là phân bón hữu cơ sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương và thuốc BVTV sinh học sản xuất trong nước.

- Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực về phòng trừ dịch hại và kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV cho nông dân.

- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa, ngăn chặn kịp thời không để các đối tượng kiểm dịch thực vật xuất hiện trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT:

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về sản xuất nông nghiệp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo công tác sản xuất nông lâm nghiệp đạt hiệu quả; Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gieo trồng theo khung thời vụ, chủ động chăm sóc, bảo vệ cây trồng đảm bảo đạt năng suất cao, thu hoạch đúng tiến độ để kịp thời vụ cho sản xuất vụ mùa. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra chất lượng nông lâm sản; kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi nông nghiệp.

2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp:

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật canh tác, biện pháp quản lý dịch hại. Thực hiện công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch hại trên cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn theo quy chuẩn

kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng. Đề xuất các chủ trương, biện pháp phòng trừ kịp thời có hiệu quả, bảo vệ an toàn cho sản xuất. Tổ chức điều tra bổ sung trước, trong và sau cao điểm sâu, bệnh hại; thông báo và chỉ đạo phòng trừ kịp thời sâu, bệnh hại trong cao điểm, không để dịch sâu, bệnh xảy ra ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng và chất lượng cây trồng.

3. Hạt Kiểm lâm:

Chỉ đạo kiểm lâm địa bàn các xã, thị trấn thường xuyên bám nắm cơ sở, theo dõi sát sao về tình hình sâu, bệnh hại trên cây lâm nghiệp như: Sâu ong hại mỡ, sâu đo ăn lá quế, bệnh phấn trắng hại cây quế, bệnh chết héo trên cây keo..., hướng dẫn chủ rừng các biện pháp phòng trừ, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án phòng trừ sâu, bệnh hại cây lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

4. Trung tâm Văn hoá, thể thao và Truyền thông huyện:

Tăng cường thời lượng phát sóng, thông tin về tình hình phát sinh, phát triển và tuyên truyền về biện pháp phòng trừ các đối tượng sinh vật gây hại trên cây trồng.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Phương án quản lý sinh vật gây hại cây trồng vụ mùa năm 2024 trên địa bàn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân sử dụng cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng theo chỉ đạo của huyện; áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, chỉ đạo nhân dân chủ động trong công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng.

- Kịp thời huy động mọi nguồn lực tại địa phương để hỗ trợ nông dân trong sản xuất nông nghiệp và công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh cho cây trồng.

- Giao Công chức địa chính Nông lâm tham mưu xây dựng Phương án quản lý sinh vật gây hại vụ mùa năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Duy trì chế độ thông tin báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện để tổng hợp báo cáo.

Trên đây là nội dung Phương án quản lý sinh vật gây hại cây trồng vụ mùa năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn. UBND huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.